

Phụ lục I
(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP
ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

TT	Tên mẫu
Mẫu số 01/PLI	Phiếu đăng ký (dành cho người lao động)
Mẫu số 01a/PLI	Phiếu đăng ký tìm việc làm (dành cho người lao động)
Mẫu số 02/PLI	Phiếu đăng ký (dành cho tập thể người lao động)
Mẫu số 03/PLI	Phiếu đăng ký (dành cho người sử dụng lao động)
Mẫu số 03a/PLI	Phiếu đăng ký giới thiệu/cung ứng lao động
Mẫu số 04/PLI	Theo dõi tình trạng việc làm của người lao động được giới thiệu hoặc cung ứng
Mẫu số 05/PLI	Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm sáu tháng đầu năm hoặc cả năm (dành cho Tổ chức dịch vụ việc làm công)

TÊN TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM

PHIẾU ĐĂNG KÝ

(Dành cho người lao động)

Mã số ⁽¹⁾ :.....

1. Thông tin cá nhân			
Họ và tên*:		Số định danh cá nhân:	
Ngày sinh*:		Giới tính* ☐ Nam ☐ Nữ	
Dân tộc*:		Tôn giáo:	
Nơi thường trú*: Tỉnh..... xã/phường.....			
Địa chỉ cụ thể*:			
Nơi ở hiện nay*: Tỉnh..... xã/phường.....			
Địa chỉ cụ thể*:			
Thông tin liên lạc	Số điện thoại*:		
	Email:		
	Liên hệ khác (nếu có):		
Đối tượng ưu tiên (nếu có)			
☐ Người khuyết tật ☐ Người dân tộc thiểu số ☐ Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo			
☐ Bộ đội xuất ngũ ☐ Khác (ghi rõ):			
2. Trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật			
Trình độ học vấn*: ☐ Chưa tốt nghiệp Tiểu học ☐ Tốt nghiệp Tiểu học			
☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông			
Trình độ CMKT cao nhất*:	☐ Chưa qua đào tạo ☐ CNKT không bằng	Chuyên ngành đào tạo:	
	☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp		
	☐ Cao đẳng ☐ Đại học		
	☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ		
Trình độ CMKT khác:	☐ Chưa qua đào tạo ☐ CNKT không bằng	Chuyên ngành đào tạo:	
	☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp		
	☐ Cao đẳng ☐ Đại học		
	☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ		
Trình độ khác	1:.....		
	2:.....		

Trình độ kỹ năng nghề (nếu có):Bậc:.....			
Trình độ ngoại ngữ	Ngoại ngữ 1: Chứng chỉ:.....		
	Khả năng sử dụng: [] Tốt [] Khá [] Trung bình		
	Ngoại ngữ 2: Chứng chỉ:.....		
	Khả năng sử dụng: [] Tốt [] Khá [] Trung bình		
Trình độ tin học	[] Tin học văn phòng.....		
	Khả năng sử dụng: [] Tốt [] Khá [] Trung bình		
	[] Khác:		
	Khả năng sử dụng: [] Tốt [] Khá [] Trung bình		
Kỹ năng mềm	[] Giao tiếp [] Thuyết trình [] Quản lý thời gian		
	[] Quản lý nhân sự [] Tổng hợp, báo cáo [] Thích ứng		
	[] Làm việc nhóm [] Làm việc độc lập [] Chịu được áp lực công việc		
	[] Theo dõi giám sát [] Tư duy phản biện		
	[] Kỹ năng mềm khác:		
3. Kinh nghiệm làm việc (nếu có)			
Tên đơn vị	Chức vụ	Công việc chính	Thời gian
.....			/20.....-...../20.....
.....			/20.....-...../20.....
.....			/20.....-...../20.....
[] Đã từng làm việc ở nước ngoài tại			
4. Đăng ký dịch vụ (tích dấu “X” vào các dịch vụ đăng ký)			
☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động ☐ Tư vấn việc làm ☐ Tư vấn về đào tạo, kỹ năng nghề ☐ Đăng kí tìm việc làm → bổ sung thông tin tại mẫu số 01a/PLI ☐ Khác.....			

....., ngày.....tháng.....năm.....

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ghi chú:
 Người lao động điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào [] tương ứng với nội dung trả lời.
 (1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm công ghi.

TÊN TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM

PHIẾU ĐĂNG KÝ TÌM VIỆC LÀM (Dành cho người lao động)

Mã số ⁽¹⁾.....

Việc làm mong muốn:	
Loại hình doanh nghiệp: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài	
Tên công việc*.....	
Mô tả công việc*.....	
Mã nghề ⁽²⁾ :	
Cấp 1:.....	Cấp 2:.....
Cấp 3:.....	Cấp 4:.....
Chức vụ*: ☐ Nhân viên ☐ Quản lý ☐ Lãnh đạo ☐ Khác (ghi rõ):	
Kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cần tìm: ☐ Không có ☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến 2 năm ☐ Từ 2 đến 5 năm ☐ Trên 5 năm	
Nơi làm việc ưu tiên	Ưu tiên 1: Tỉnh..... Xã/phường/KCN.....
	Ưu tiên 2: Tỉnh..... Xã/phường/KCN.....
Loại hợp đồng LĐ: ☐ Không xác định thời hạn ☐ Xác định thời hạn dưới 12 tháng ☐ Xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	
Khả năng đáp ứng: ☐ Làm ca ☐ Đi công tác ☐ Đi biệt phái	
Hình thức làm việc: ☐ Toàn thời gian ☐ Bán thời gian	
Mục đích làm việc: ☐ Làm việc lâu dài ☐ Làm việc tạm thời ☐ Làm thêm	
Mức lương*: - Lương tháng: (VN đồng): ☐ Dưới 5 triệu; ☐ 5-10 triệu; ☐ 10-20 triệu; ☐ 20-50 triệu; ☐ >50 triệu - ☐ Lương ngàyvnd/ngày - ☐ Lương giờvnd/giờ - ☐ Thỏa thuận khi phỏng vấn - ☐ Hoa hồng theo doanh thu/sản phẩm.	

Chế độ phúc lợi	Hỗ trợ ăn: ☐ 1 bữa ☐ 2 bữa ☐ 3 bữa ☐ Bằng tiền		
	☐ Đóng BHXH, BHYT, BHTN; ☐ BH nhân thọ; ☐ Trợ cấp thôi việc ☐ Nhà trẻ		
	☐ Xe đưa đón ☐ Hỗ trợ đi lại ☐ Ký túc xá ☐ Hỗ trợ nhà ở ☐ Đào tạo		
	☐ Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật ☐ Cơ hội thăng tiến		
	☐ Khác		
Điều kiện làm việc	Nơi làm việc	☐ Trong nhà ☐ Ngoài trời ☐ Hỗn hợp	
	Trọng lượng nâng	☐ Dưới 5kg ☐ 5 – 20 kg ☐ Trên 20kg	
	Đứng hoặc đi lại	☐ Hầu như không có ☐ Mức trung bình ☐ Cần đứng/đi lại nhiều	
	Nghe nói	☐ Không cần thiết ☐ Nghe nói cơ bản ☐ Quan trọng	
	Thị lực	☐ Mức bình thường ☐ Nhìn được vật/chi tiết nhỏ	
	Thao tác bằng tay	☐ Lắp ráp đồ vật lớn ☐ Lắp ráp đồ vật nhỏ ☐ Lắp ráp đồ vật rất nhỏ	
	Dùng 2 tay	☐ Cần 2 tay ☐ Đôi khi cần 2 tay ☐ Chỉ cần 1 tay ☐ Trái ☐ Phải	
Sẵn sàng làm việc*		☐ Làm việc ngay ☐ Làm việc sau () tháng	
Hình thức tuyển dụng*		☐ Trực tiếp ☐ Qua điện thoại ☐ Phỏng vấn online ☐ Nộp CV	

....., ngày.....tháng.....năm.....

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Ghi chú:

Người lao động điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.

(1)Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm công ghi (trùng với mã số của người lao động đăng ký ở mẫu số 01/PLI).

(2)Mã nghề do Tổ chức dịch vụ việc làm công ghi, mã hóa.

TÊN TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM

PHIẾU ĐĂNG KÝ
(Dành cho tập thể người lao động)

Mã số ⁽¹⁾:

1. Thông tin tập thể người lao động	
Tập thể người lao động đến từ *	
Số lượng*:	
Họ và tên người đại diện*:	
Địa chỉ liên hệ*:	
Thông tin liên lạc	Số điện thoại*:
	Email:
	Liên hệ khác (nếu có):
2. Đăng ký dịch vụ (tích dấu “X” vào các dịch vụ đăng ký)	
☐ Tư vấn chính sách, pháp luật lao động ☐ Tư vấn việc làm ☐ Tư vấn về đào tạo, kỹ năng nghề ☐ Khác	
3. Thời gian đăng ký:	

....., ngày.....tháng.....năm.....
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Ghi chú:

Người đại diện điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời
(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm công ghi.

TÊN TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM

PHIẾU ĐĂNG KÝ
(Dành cho người sử dụng lao động)

Mã số ⁽¹⁾:.....

1. Thông tin doanh nghiệp				
Tên doanh nghiệp/người tuyển dụng*:.....				
Chủ thể tuyển dụng: ☐ Cá nhân → bắt buộc Số ĐNCN ☐ Doanh nghiệp → Bắt buộc mã số DN				
Mã số đăng ký DN/Số định danh cá nhân*:.....				
Loại hình doanh nghiệp*: ☐ Nhà nước ☐ Ngoài nhà nước ☐ Có vốn đầu tư nước ngoài				
Địa chỉ* : Tỉnh Xã/phường.....				
Địa chỉ cụ thể*:.....				
☐ KCN:.....				
Số điện thoại*:.....		Email*:.....		
Ngành kinh doanh chính*:				
☐ Nông, lâm nghiệp và thủy sản		☐ Khai khoáng		
☐ Công nghiệp, chế biến, chế tạo		☐ Xây dựng		
☐ SX và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí		☐ Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải, rác thải		
☐ Vận tải, kho bãi		☐ Dịch vụ lưu trú và ăn uống		
☐ Thông tin và truyền thông		☐ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm		
☐ Hoạt động kinh doanh bất động sản		☐ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ		
☐ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ		☐ Giáo dục và đào tạo		
☐ Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội		☐ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí		
☐ Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác		☐ Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, QLNN, ANQP, BDXH bắt buộc		
☐ Hoạt động làm thuê và các công việc trong hộ gia đình		☐ Hoạt động, dịch vụ khác		
☐ Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế				
Mặt hàng/sản phẩm dịch vụ chính*:.....				
Quy mô lao động*:	☐ < 10	☐ 10-50	☐ 51-100	Số lao động tuyển dụng 6 tháng tới:.....
	☐ 101-200	☐ 201-500	☐ 500-1.000	
	☐ 1.000 – 3.000	☐ 3.000-10.000	☐ >10.000	

2. Đăng ký dịch vụ (tích dấu “X” vào các dịch vụ đăng ký)	
☐ <i>Tư vấn chính sách, pháp luật lao động</i> ☐ <i>Tư vấn tuyển lao động, quản trị và phát triển nguồn nhân lực</i> ☐ <i>Tư vấn sử dụng lao động và phát triển việc làm</i> ☐ Đăng ký giới thiệu, cung ứng lao động → bổ sung thông tin tại mẫu số 03a/PLI ☐ <i>Khác (ghi rõ):</i>	
3. Thời gian đăng ký:	
4. Thông tin người đại diện doanh nghiệp đăng ký	
Họ và tên*:	Chức vụ:
Số điện thoại*:	
Hình thức liên hệ khác (nếu có):	

....., ngày.....tháng.....năm.....
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Ghi chú:

Người đăng ký điền thông tin vào “.....” và tích “X” vào ☐ tương ứng với nội dung trả lời.
(1) Mã số do Tổ chức dịch vụ việc làm công ghi.

TÊN TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM

PHIẾU ĐĂNG KÝ GIỚI THIỆU/CUNG ỨNG LAO ĐỘNG

(Dành cho người sử dụng lao động)

Mã số ⁽¹⁾

1. Thông tin tuyển dụng		
Tên công việc*		Số lượng tuyển*:.....
Mô tả công việc*		
Mã nghề ⁽²⁾ :		
Cấp 1:.....	Cấp 2:.....	
Cấp 3:.....	Cấp 4:.....	
Chức vụ*: ☐ Nhân viên ☐ Quản lý ☐ Lãnh đạo ☐ Khác (ghi rõ):		
Trình độ học vấn*: ☐ Chưa tốt nghiệp tiểu học ☐ Tốt nghiệp tiểu học ☐ Tốt nghiệp Trung học cơ sở ☐ Tốt nghiệp Trung học phổ thông		
Trình độ CMKT*:	☐ Chưa qua đào tạo ☐ CNKT không bằng ☐ Sơ cấp ☐ Trung cấp ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Thạc sĩ ☐ Tiến sĩ	Chuyên ngành đào tạo:
Trình độ khác	1:..... 2:.....	
Trình độ kỹ năng nghề:		Bậc:
Trình độ ngoại ngữ	Ngoại ngữ 1: Chứng chỉ Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình Ngoại ngữ 2: Chứng chỉ Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình	
	[] Tin học văn phòng..... Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình [] Khác: Khả năng sử dụng: ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình	

Kỹ năng mềm	[] Giao tiếp [] Quản lý nhân sự [] Làm việc nhóm [] Theo dõi giám sát [] Kỹ năng mềm khác:	[] Thuyết trình [] Tổng hợp, báo cáo [] Làm việc độc lập [] Tư duy phản biện	[] Quản lý thời gian [] Thích ứng [] Chịu được áp lực công việc
Yêu cầu kinh nghiệm: [] Không yêu cầu [] Dưới 1 năm [] Từ 1 đến 2 năm [] Từ 2 đến 5 năm [] Trên 5 năm			
Nơi làm việc dự kiến: Tỉnh..... Quận/huyện/KCN.....			
Loại hợp đồng LĐ: [] Không xác định thời hạn [] Xác định thời hạn dưới 12 tháng [] Xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng			
Yêu cầu thêm: [] Làm ca; [] Đi công tác; [] Đi biệt phái			
Hình thức làm việc*: [] Toàn thời gian; [] Bán thời gian			
Mục đích làm việc: [] Làm việc lâu dài; [] Làm việc tạm thời; [] Làm thêm			
Mức lương*: - Lương tháng (VN đồng): [] <5 triệu; [] 5-10 triệu; [] 10-20 triệu; [] 20-50 triệu; [] >50 triệu - [] Lương ngày /ngày - [] Lương giờ /giờ - [] Thỏa thuận khi phỏng vấn - [] Hoa hồng theo doanh thu/sản phẩm			
Chế độ phúc lợi*	Hỗ trợ ăn: [] 1 bữa; [] 2 bữa; [] 3 bữa; [] Bằng tiền: ; [] Không hỗ trợ		
	[] Đóng BHXH, BHYT, BHTN; [] BH nhân thọ; [] Trợ cấp thôi việc; [] Nhà trẻ		
	[] Xe đưa đón; [] Hỗ trợ đi lại; [] Ký túc xá; [] Hỗ trợ nhà ở; [] Đào tạo		
	[] Lối đi/thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật [] Cơ hội thăng tiến [] Khác		
Điều kiện làm việc*	Nơi làm việc	[] Trong nhà; [] Ngoài trời; [] Hỗn hợp	
	Trọng lượng nâng	[] Dưới 5kg [] 5 – 20 kg [] Trên 20kg	
	Đứng hoặc đi lại	[] Hầu như không có; [] Mức trung bình; [] Cần đứng/đi lại nhiều	
	Nghe nói	[] Không cần thiết; [] Nghe nói cơ bản; [] Quan trọng	
	Thị lực	[] Mức bình thường; [] Nhìn được vật/chỉ tiết nhỏ;	
	Thao tác bằng tay	[] Lắp ráp đồ vật lớn; [] Lắp ráp đồ vật nhỏ; [] Lắp ráp đồ vật rất nhỏ	
	Dùng 2 tay	[] Cần 2 tay; [] Đôi khi cần 2 tay; [] Chỉ cần 1 tay; [] Trái; [] Phải	
Đối tượng ưu tiên: [] Người khuyết tật; [] Bộ đội xuất ngũ; [] Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo			

THEO DÕI TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

STT	Thông tin người lao động		Thông tin người sử dụng lao động		Tình trạng việc làm						Ghi chú
	Mã số	Họ và tên	Mã số	Tên doanh nghiệp	Vị trí việc làm	Mã nghề	Mức lương	Ngày bắt đầu làm việc	Thời hạn HĐLĐ	Ngày kết thúc làm việc thực tế	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
3											
4											
5											
....											

Ghi chú:

- Cột 10: Thời hạn hợp đồng: Đối với Hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn (ghi KXĐ), đối với HĐLĐ xác định thời hạn (ghi thời gian của Hợp đồng), đối với HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 03 tháng (ghi MV);
- Cột 9,11: Ghi cụ thể ngày, tháng, năm người lao động bắt đầu làm việc hoặc kết thúc làm việc thực tế

CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRỰC TIẾP
QUẢN LÝ
TÊN TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO CÁO
Về tình hình hoạt động dịch vụ việc làm
6 tháng đầu năm.... / cả năm....

Kính gửi: - Sở Nội vụ;
- Cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trụ sở, chi nhánh, văn phòng (nêu rõ địa chỉ)

2. Cơ cấu tổ chức

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất (Người)		
			Đại học trở lên	Cao đẳng, trung cấp	Khác
1	2	3	4	5	6
	Tổng số				
1	Lãnh đạo Tổ chức dịch vụ việc làm				
2	Nhân viên tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động				
3	Nhân viên thu thập, phân tích và cung ứng thông tin thị trường lao động				
4	Nhân viên thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (nếu có)				
5	Nhân viên đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp (nếu có)				

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 6 tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
1	Tổ chức phiên giao dịch việc làm				
1.1	Số phiên đã thực hiện	Phiên			
1.2	Số doanh nghiệp tham gia phiên giao dịch việc làm	Doanh nghiệp			
1.3	Số người lao động được tư vấn tại phiên giao dịch việc làm	Người			
1.4	Số người lao động được phỏng vấn tại phiên giao dịch việc làm	Người			
1.5	Số người lao động nhận được việc làm sau khi phỏng vấn tại phiên giao dịch việc làm	Người			
2	Hoạt động tư vấn				
2.1	Số người lao động được tư vấn	Người			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 6 tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
a	Số người lao động được tư vấn việc làm	Người			
b	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
2.2	Số người sử dụng lao động được tư vấn	Người			
3	Hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động				
3.1	Số người đăng ký tìm việc làm	Người			
a	Số người đăng ký tìm việc làm có trình từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
b	Số người đăng ký tìm việc làm được giới thiệu việc làm	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
c	Số người được tuyển dụng do Tổ chức dịch vụ việc làm công giới thiệu	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
3.2	Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng/tuyển lao động	Người			
a	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
b	Số lao động đã cung ứng/tuyển theo đề nghị của người sử dụng lao động	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
c	Số lao động cung ứng/tuyển được người sử dụng lao động tuyển dụng	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn (nếu có)				
4.1	Số người được Tổ chức dịch vụ việc làm công đào tạo, nâng cao kỹ năng	Người			
a	Số người tham gia các khóa đào tạo kỹ năng (kỹ năng xin việc, phỏng vấn, làm việc nhóm,...)	Người			
b	Số người tham gia các khóa đào tạo nghề nghiệp	Người			
4.2	Số người được Tổ chức dịch vụ việc làm công đào tạo tìm được việc làm	Người			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch sáu tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
5	Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (nếu có)¹				
5.1	Số người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Người			
5.2	Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp	Người			
5.3	Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm	Người			
-	Trong đó, số người được giới thiệu việc làm	Người			
5.4	Số người được hỗ trợ đào tạo nghề	Người			

6. Thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động

Ghi cụ thể kết quả thông tin thu thập được trong kỳ (số lượng người tìm việc, số lượng việc làm trống, liệt kê các sản phẩm phân tích dự báo đã thực hiện trong kỳ,...)

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có)

III. ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt được.
2. Những hạn chế và nguyên nhân.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Báo cáo sáu tháng đầu năm Tổ chức dịch vụ việc làm công không báo cáo mục I.

¹Chỉ Tổ chức dịch vụ việc làm công có nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này thực hiện báo cáo nội dung này.

Phụ lục II
(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP
ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

TT	Tên mẫu
Mẫu số 01/PLII	Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm
Mẫu số 02/PLII	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm
Mẫu số 03/PLII	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm
Mẫu số 04/PLII	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm
Mẫu số 05/PLII	Giấy chứng nhận tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ việc làm
Mẫu số 06/PLII	Đơn đề nghị thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm
Mẫu số 07/PLII	Quyết định thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm
Mẫu số 08/PLII	Văn bản đồng ý rút tiền ký quỹ
Mẫu số 09/PLII	Báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp/chi nhánh hoạt động dịch vụ việc làm (dành cho doanh nghiệp/chi nhánh hoạt động dịch vụ việc làm)
Mẫu số 10/PLII	Báo cáo tình hình hoạt động dịch vụ việc làm sáu tháng đầu năm hoặc cả năm (dành cho cơ quan chủ quản trực tiếp Tổ chức dịch vụ việc làm công)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Số giấy phép:...(1)../20..(2)../GP-...(3)../

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: (viết in hoa, bằng tiếng Việt):(4).....
viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có).....(5).....

2. Mã số doanh nghiệp: ...(6).....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Email:Website.....

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm

Họ và tên:.....

Chức danh/Chức vụ:.....

Số định danh cá nhân:.....

5. Thời hạn hiệu lực của giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn là.... tháng (7)../.

Nơi nhận:

-;

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA

NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Số thứ tự giấy phép

(2) Năm ban hành.

(3) Viết tắt tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

(4) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

(5) Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(6) Mã số doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

(7) Trường hợp cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm mà thời hạn cấp lại có ngày lẻ không tròn tháng thì ghi rõ số tháng, số ngày.

TÊN DOANH NGHIỆP ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh/thành phố.....

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....⁽¹⁾.....

Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài (nếu có):⁽²⁾.....

2. Mã số doanh nghiệp:.....⁽³⁾.....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Email:Website.....

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm:

- Họ và tên:.....

- Chức danh/chức vụ:.....

- Số định danh cá nhân:.....

5. Hồ sơ kèm theo gồm:

.....

6. Cách thức đăng ký và nhận kết quả

- Cổng Dịch vụ công quốc gia ☐

- Trực tiếp về cơ quan tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công ☐

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích ☐

Họ và tên, số điện thoại và địa chỉ nhận kết quả:.....

.....

7. Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đề nghị./.

ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP ⁽⁴⁾

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Nơi nhận:

- ...;

-

Ghi chú:

(1) (2) Tên doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép, ghi theo tên trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

(3) Mã số doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(4) Chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

TÊN DOANH NGHIỆP ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh/thành phố.....

1. **Tên doanh nghiệp** viết bằng tiếng Việt:.....⁽¹⁾Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài (nếu có):⁽²⁾2. **Mã số** doanh nghiệp:.....⁽³⁾3. **Địa chỉ** trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Email:Website.....

4. **Người đại diện** theo pháp luật của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm:

- Họ và tên:.....

- Chức danh/chức vụ:.....

- Số định danh cá nhân:.....

5. **Thông tin Giấy phép dịch vụ việc làm** đã được cấp:

Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đã được cấp: Số.....ngày /.../.....

Cơ quan cấp:.....

6. **Lý do** đề nghị cấp lại:

- Thay đổi tên doanh nghiệp được cấp phép theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp	☐
-Thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm	☐
-Thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp Giấy phép	☐
-Giấy phép bị ghi sai thông tin, bị hư hỏng không còn sử dụng được hoặc không xác thực được	☐
-Giấy phép bị mất	☐
-Thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép	☐

7. Hồ sơ kèm theo gồm:

.....

.....

8. Cách thức đăng ký và nhận kết quả

- Cổng Dịch vụ công quốc gia ☐
- Trực tiếp về cơ quan tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công ☐
- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích ☐

Họ và tên, số điện thoại và địa chỉ nhận kết quả:.....
.....

9. Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đề nghị./.

ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP ⁽⁴⁾
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

- ...;
-

Họ và tên

TÊN DOANH NGHIỆP ⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh/thành phố.....

2. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài (nếu có):⁽²⁾

2. Mã số doanh nghiệp:.....⁽³⁾

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Email:Website.....

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm:

- Họ và tên:.....

- Chức danh/chức vụ:.....

- Số định danh cá nhân:.....

5. **Thông tin Giấy phép dịch vụ việc làm** đã được cấp:

Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đã được cấp: Số.....ngày /.../.....

Cơ quan cấp:.....

6. Hồ sơ kèm theo gồm:

.....

7. Cách thức đăng ký và nhận kết quả

- Cổng Dịch vụ công quốc gia ☐

- Trực tiếp về cơ quan tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công ☐

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích ☐

Họ và tên, số điện thoại và địa chỉ nhận kết quả:.....

.....

8. Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đề nghị./.

ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP ⁽⁴⁾

(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

- ...;

-

Họ và tên

TÊN NGÂN HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN TIỀN KÝ QUỸ
HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM**

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày....tháng.....năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm

Ngân hàng:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại liên hệ:.....

CHỨNG NHẬN

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Đã nộp tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ việc làm như sau:

Số tiền ký quỹ:.....

Số tiền bằng chữ:.....

Số tài khoản ký quỹ:.....

Tại ngân hàng:.....

Ngày ký quỹ:.....

Số hợp đồng ký quỹ:.....ngày.....

Được hưởng lãi suất:.....

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

TÊN DOANH NGHIỆP⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh/thành phố.....

3. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt:.....⁽¹⁾.....

Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài (nếu có):⁽²⁾.....

2. Mã số doanh nghiệp:.....⁽³⁾.....

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....Email:Website.....

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm:

- Họ và tên:.....

- Chức danh/chức vụ:.....

- Số định danh cá nhân:.....

5. **Thông tin Giấy phép dịch vụ việc làm** đã được cấp:

Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đã được cấp: Số.....ngày /.../.....

Cơ quan cấp:.....

6. Lý do đề nghị thu hồi:.....

7. Hồ sơ kèm theo gồm:

.....

8. Cách thức đăng ký và nhận kết quả

- Công Dịch vụ công quốc gia ☐

- Trực tiếp về cơ quan tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công ☐

- Thông qua dịch vụ bưu chính công ích ☐

Họ và tên, số điện thoại và địa chỉ nhận kết quả:.....

.....

9. Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đề nghị./.

ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP⁽⁴⁾

(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:

- ...;

-

Họ và tên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-SNV

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

*Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số ... /...../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm;*

Căn cứ Quyết định số.....quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Theo đề nghị của ..⁽¹⁾.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm:

1. Mã số giấy phép: Cấp ngày...../.../.....
2. Tên doanh nghiệp:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
4. Người đại diện theo pháp luật:.....
5. Lý do thu hồi:.....

Điều 2. ...⁽²⁾... có trách nhiệm thực hiện các trách nhiệm:.... theo quy định tại Nghị định số...../...../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ.

Điều 3. ...⁽¹⁾...có trách nhiệm đôn đốcnộp Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; công khai thông tin trên trang thông tin của Sở Nội vụ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày....tháng.....năm.....

Chánh Văn phòng Sở,...⁽¹⁾..., tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Điều 4;
-
- Lưu: VT, ...

GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan tham mưu của Sở Nội vụ.
(2) Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ⁽¹⁾
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /⁽²⁾

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo đồng ý về việc rút
tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ việc
làm

Kính gửi:⁽³⁾
.....⁽⁴⁾

Căn cứ Nghị định số....../...../NĐ-CP ngày....tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm;

Xét đề nghị của ...⁽³⁾... đề nghị rút tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ việc làm và hồ sơ kèm theo, Sở Nội vụ tỉnh/thành phố ...⁽¹⁾... có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị rút tiền ký quỹ hoạt động dịch vụ việc làm của.....⁽³⁾..., địa chỉ doanh nghiệp....., mã số doanh nghiệp:....., mã số giấy phép (nếu có):.....để thực hiện⁽⁵⁾.....

2. ...⁽³⁾..., Ngân hàng...⁽⁴⁾có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về ký quỹ của doanh nghiệp dịch vụ việc làm./.

Nơi nhận:

- ...;
-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

(2) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.

(3) Tên doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm đề nghị rút tiền ký quỹ (trong trường hợp doanh nghiệp có thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính thì ghi tên doanh nghiệp hiện tại và tên doanh nghiệp cũ theo giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đã cấp trong ngoặc đơn, ví dụ: Công ty cổ phần A (Công ty cổ phần B)).

(4) Tên ngân hàng nhận ký quỹ.

(5) Ghi lý do rút tiền ký quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định này.

TÊN DOANH NGHIỆP/ CHI NHÁNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Kính gửi: Sở Nội vụ⁽¹⁾.....

...⁽²⁾... Báo cáo kết quả hoạt động dịch vụ việc làm 6 tháng đầu năm ...
 (hoặc năm ...) như sau:

Loại hình chủ sở hữu: ⁽³⁾ ☐ Doanh nghiệp nhà nước
 ☐ Doanh nghiệp tư nhân
 ☐ Doanh nghiệp FDI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
1	Số người lao động được tư vấn	Người		
a	Số người được tư vấn về việc làm	Người		
b	Số người được tư vấn có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người		
2	Số người sử dụng lao động được tư vấn	Người		
3	Số người đăng ký tìm việc làm	Người		
a	Số người đăng ký tìm việc làm có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người		
b	Số người được giới thiệu việc làm	Người		
-	Trong đó: Số người được giới thiệu việc làm có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người		
c	Số người được tuyển dụng do doanh nghiệp/chi nhánh giới thiệu	Người		
-	Trong đó: Số người được tuyển dụng có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
4	Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng/tuyển lao động	Người		
a	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người		
b	Số lao động đã cung ứng/tuyển theo đề nghị của người sử dụng lao động	Người		
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người		
c	Số lao động cung ứng/tuyển được người sử dụng lao động tuyển dụng, trong đó:	Người		
-	Số người có trình độ chuyên môn kỹ thuật (từ sơ cấp nghề trở lên)	Người		
-	Số người được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn	Người		

ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP/CHI NHÁNH ⁽⁴⁾
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

(2) Tên doanh nghiệp/chi nhánh hoạt động dịch vụ việc làm.

(3) Đánh dấu (X) vào ô tương ứng với loại hình chủ sở hữu của doanh nghiệp/chi nhánh thực hiện báo cáo.

(4) Chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/chi nhánh.

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động dịch vụ việc làm
 6 tháng đầu năm.../năm....

Kính gửi: Bộ Nội vụ

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM

1. Tổ chức dịch vụ việc làm công

Tổng số Tổ chức dịch vụ việc làm công đang hoạt động tại thời điểm báo cáo là..... tổ chức. So với kỳ liền kề trước đó, số lượng Tổ chức dịch vụ việc làm công có biến động như sau:

- Tăng: tổ chức (nếu có ghi cụ thể tên tổ chức, địa chỉ);
- Giảm: tổ chức (nếu có ghi cụ thể tên tổ chức, địa chỉ);
- Tổ chức lại tổ chức (nếu có ghi cụ thể tên tổ chức, địa chỉ).

2. Doanh nghiệp dịch vụ việc làm

- Số doanh nghiệp đang hoạt động dịch vụ việc làm tại thời điểm báo cáo là.....doanh nghiệp. Số chi nhánh đang hoạt động dịch vụ việc làm tại thời điểm báo cáo là.....chi nhánh.

- Kết quả cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép trong kỳ báo cáo như sau:
- + Số doanh nghiệp được cấp giấy phép.....
- + Số doanh nghiệp được gia hạn giấy phép.....
- + Số doanh nghiệp được cấp lại giấy phép.....
- + Số doanh nghiệp thu hồi giấy phép.....

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM CÔNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch sáu tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
1	Tổ chức phiên giao dịch việc làm				
1.1	Số phiên đã thực hiện	Phiên			
1.2	Số doanh nghiệp tham gia phiên giao dịch việc làm	Doanh nghiệp			
1.3	Số người lao động được tư vấn tại phiên	Người			
1.4	Số người lao động được phỏng vấn tại phiên	Người			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch sáu tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
1.5	Số người lao động nhận được việc làm sau khi phỏng vấn tại phiên	Người			
2	Hoạt động tư vấn				
2.1	Số người lao động được tư vấn	Người			
a	Số người lao động được tư vấn việc làm	Người			
b	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
2.2	Số người sử dụng lao động được tư vấn	Người			
3	Hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động				
3.1	Số người đăng ký tìm việc làm	Người			
a	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
b	Số người được giới thiệu việc làm	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ chuyên môn kỹ thuật (từ sơ cấp nghề trở lên)	Người			
c	Số người được tuyển dụng do Tổ chức dịch vụ việc làm công giới thiệu	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
3.2	Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng/tuyển lao động, trong đó:	Người			
a	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
b	Số lao động đã cung ứng/tuyển theo đề nghị của người sử dụng lao động	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
c	Số lao động cung ứng/tuyển được người sử dụng lao động tuyển dụng	Người			
	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn (nếu có)				
4.1	Số người được Tổ chức dịch vụ việc làm đào tạo, nâng cao kỹ năng	Người			
a	Số người tham gia các khóa đào tạo kỹ năng (kỹ năng xin việc, phỏng vấn, làm việc nhóm,...)	Người			
b	Số người tham gia các khóa đào tạo nghề nghiệp	Người			
4.2	Số người được Tổ chức dịch vụ việc làm đào tạo tìm được việc làm	Người			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch sáu tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
5	Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (nếu có)				
5.1	Số người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Người			
5.2	Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp	Người			
5.3	Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm	Người			
-	Trong đó, số người được giới thiệu việc làm	Người			
5.4	Số người được hỗ trợ học nghề	Người			

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch sáu tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
1	Hoạt động tư vấn				
1.1	Số người lao động được tư vấn	Người			
a	Số người lao động được tư vấn việc làm	Người			
b	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
1.2	Số người sử dụng lao động được tư vấn	Người			
2	Hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động				
2.1	Số người đăng ký tìm việc làm	Người			
a	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
b	Số người được giới thiệu việc làm	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
c	Số người được tuyển dụng do doanh nghiệp/chi nhánh giới thiệu	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
2.2	Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng/tuyển lao động	Người			
a	Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			
b	Số lao động đã cung ứng/tuyển theo đề nghị của người sử dụng lao động	Người			
-	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch sáu tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện trong kỳ trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
c	Số lao động cung ứng/tuyển được người sử dụng lao động tuyển dụng	Người			
	Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên	Người			

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)